

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Rồi; 2. Ông Võ Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Lê Văn Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 365/2024/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Minh M, sinh năm 1986, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: Ấp 5A, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Con ông Huỳnh Văn M và bà Huỳnh Thị M; Anh em ruột có 02 người kể cả bị cáo, bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: + Năm 2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù giam về tội “Giao cấu với trẻ em” theo bản án số 230/2008/HSST ngày 31/12/2008. Ngày 30/08/2010, M chấp hành xong hình phạt tù (đã xóa án tích).

+ Năm 2011, bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 7430/QĐ-UBND ngày 09/6/2011, thời hạn 24 tháng. Ngày 28/06/2013, bị cáo chấp hành xong Quyết định tại Cơ sở cai nghiện ma túy Nhị Xuân.

+ Năm 2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 175/QĐ-TA ngày 20/12/2016, thời hạn 21 tháng. Ngày 23/06/2018, bị cáo chấp hành xong Quyết định tại Cơ sở cai nghiện ma túy Phước Bình.

+ Năm 2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện

bắt buộc số: 154/QĐ-TA ngày 29/03/2019, thời hạn 21 tháng. Ngày 20/9/2020, bị cáo chấp hành xong Quyết định tại Cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 17/6/2024 đến nay, bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1962; Địa chỉ: Ấp 5A, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Nguyễn Hoàng Â, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

2/ Ông Trần Hùng S, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp 16, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

3/ Ông Trần Hoàng T, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp 16, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

4/ Ông Nguyễn Duy K, sinh năm 1992; Địa chỉ: Khu phố 1A, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

5/ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số 90, đường N, khu phố 3A, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Huỳnh Minh M bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ tháng 06/2011. Bị cáo không có việc làm ổn định, để có tiền tiêu xài và có chất ma túy sử dụng, bị cáo bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 6/2024. Được bạn bè quen biết ngoài xã hội (không rõ lai lịch) giới thiệu Lê Quốc S sử dụng số điện thoại 0383038830 có bán chất ma túy ở khu vực ấp Tân Lập, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nên bị cáo đã liên lạc thỏa thuận mua ma túy và hẹn giao nhận tiền, ma túy tại nhà của S thuộc ấp Tân Lập, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Để bán được chất ma túy, bị cáo đã gặp trực tiếp bạn bè có sử dụng chất ma túy để thỏa thuận mua bán trái phép chất ma túy bằng cách giao nhận tiền, chất ma túy trực tiếp tại khu vực thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo đã mua chất ma túy của S 02 lần, cất giấu để sử dụng và bán cho Trần Hoàng T 02 lần, bán cho Trần Hùng S 01 lần và cho Nguyễn Hoàng Â 01 lần, Cụ thể:

Lần thứ 01: Vào ngày 12/6/2024, bị cáo mua 07 đoạn ống nhựa chứa ma túy loại Heroin (07 tép) và 01 gói ma túy đá của S với giá 500.000 đồng. Bị cáo sử dụng hết 04 tép Heroin và bán lại cho Trần Hoàng T 02 tép ma túy, loại Heroin với giá 200.000 đồng, bán cho Trần Hùng S 01 tép ma túy loại Heroin với giá 100.000 đồng và bán cho Nguyễn Hoàng Â 01 gói ma túy đá với giá 50.000 đồng.

Lần thứ 02: Vào khoảng 07 giờ 50 phút ngày 17/6/2024, bị cáo mua của Lê Quốc S 500.000 đồng ma túy loại Heroin và ma túy đá. Bị cáo điều khiển xe gắn máy biển số 53Y2-1681 đến đưa cho S số tiền 500.000 đồng và nhận 01 bao thuốc lá hiệu YETT bên trong có: 08 đoạn ống nhựa chứa ma túy loại heroin, 01 gói nylon chứa ma túy đá, 02 đoạn ống nhựa không chứa gì và 01 quẹt gas. Bị cáo để bao

thuốc lá hiệu YETT chứa ma túy trên ba ga xe gắn máy rồi điều khiển xe đến quán cà phê không tên tại số 08, đường Vũ Duy Chí, khu phố 4, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh để uống nước cùng với Trần Hoàng T, Trần Hùng S và Nguyễn Hoàng Á.

Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 17/6/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy phối hợp Công an thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi kiểm tra hành chính quán cà phê không tên tại số 08, đường Vũ Duy Chí, khu phố 4, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua kiểm tra phát hiện trong quán có bị cáo, Trần Hoàng T (Sinh năm: 1997; nơi thường trú: ấp 16, xã B, huyện C, TP. Hồ Chí Minh), Trần Hùng S (Sinh năm: 1990; nơi thường trú: ấp 16, xã B, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh) và Nguyễn Hoàng Á (Sinh năm: 1986; nơi thường trú: ấp B, xã P, huyện C, TP. Hồ Chí Minh) đang ngồi uống nước. Tiếp tục kiểm tra phát hiện dưới nền nhà tại vị trí M ngồi có 01 gói thuốc lá hiệu YETT bên trong có 08 đoạn ống nhựa chứa chất bột và 01 gói nylon chứa tinh thể, 02 đoạn ống nhựa không chứa gì, 01 quạt gas. Bị cáo khai nhận 08 đoạn ống nhựa chứa chất bột và 01 gói nylon chứa tinh thể là ma túy. Đội Cảnh sát Điều tra Tội phạm về Ma túy tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo và thu giữ vật chứng.

Khám xét khẩn cấp đồ vật chỗ ở của bị cáo tại ấp 5A, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh không thu giữ gì. Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với bị cáo, Trần Hùng S, Nguyễn Hoàng Á và Trần Hoàng T đều dương tính với chất ma túy.

Vật chứng thu giữ của bị cáo:

+ 08 đoạn ống nhựa chứa chất bột và 01 gói nylon chứa tinh thể được niêm phong trong 01 gói mang số vụ 2272/24 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên; 01 bao thuốc lá hiệu YETT; 01 quạt gas; 01 điện thoại di động hiệu OPPO có số Imei 1: 866314052040092, số Imei 2: 866314052040084; 01 điện thoại di động hiệu OPPO số Imei 1: 867652040397879; Imei 2: 867652040397861. Đây là tài sản của Mẫn mượn của mẹ ruột là bà Huỳnh Thị M (Sinh năm: 1962; Nơi thường trú: ấp C, xã P, huyện C, TP. Hồ Chí Minh; Nơi ở: ấp 5A, xã P, huyện C, TP. Hồ Chí Minh) để chơi game, không liên quan đến vụ án; 01 xe gắn máy biển số: 53Y2-1681, có số khung: CT100F1245152, số máy: CT100E-1245005. Qua điều tra, xác định chiếc xe này của ông Phạm Thanh S (Sinh năm: 1954; nơi thường trú: ấp P, xã P, huyện C, TP. Hồ Chí Minh) mua và đứng tên sở hữu năm 1997. Đến năm 2010, ông S đã bán chiếc xe này cho bà Huỳnh Thị M là mẹ ruột của Mẫn. Đến ngày 17/06/2024, bà M cho M mượn xe để đi công việc cá nhân nhưng sau đó M đã sử dụng xe này đi mua chất ma túy thì bà M không biết.

Bị cáo khai số tiền thu lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy có được là 350.000 đồng. Bị cáo đã dùng số tiền này để mua chất ma túy vào ngày 17/6/2024.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiến hành triệu tập Lê Quốc S làm việc nhưng S không thừa nhận hành vi bán chất ma túy cho M.

Tại Bản kết luận giám định số 7368 ngày 25/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Huỳnh Minh M và hình dấu Công an thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, bên trong có: Bột trong 07 đoạn ống nhựa (ký hiệu chữ m1) là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,4071g, loại Heroin. Tinh thể trong 01 đoạn ống nhựa (ký hiệu chữ m2) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0656g, loại

Methamphetamine. Tinh thể trong 01 gói nylon (ký hiệu chữ m3) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1941g, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS-CC ngày 30/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố Huỳnh Minh M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt Huỳnh Minh M từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng vụ án:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 08 đoạn ống nhựa chứa chất bột và 01 gói nylon chứa tinh thể được niêm phong trong 01 gói mang số vụ 2272/24 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên, 01 bao thuốc lá hiệu YETT, 01 quạt gas.

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO có số Imei 1: 866314052040092, số Imei 2: 866314052040084.

- Đề nghị trả lại bà M: 01 điện thoại di động hiệu OPPO số Imei 1: 867652040397879; Imei 2: 867652040397861 và 01 xe gắn máy biển số: 53Y2-1681, có số khung: CT100F1245152, số máy: CT100E-1245005.

Tại phiên Tòa, bị cáo Huỳnh Minh M đã thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Minh M đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

Do bị nghiện ma túy và cần có tiền tiêu xài mua ma túy nên vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 17/6/2024, tại quán cà phê không tên tại số 08 đường Vũ Duy Chí,

khu phố 4, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Củ Chi phối hợp cùng Công an thị trấn Củ Chi phát hiện bắt quả tang Huỳnh Minh M đang tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn, gồm: 0,4071g loại Heroin, 0,2597g loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng và bán trái phép cho người khác. Đồng thời trước đó, vào ngày 12/6/2024, bị cáo M thừa nhận có bán ma túy cho Trần Hoàng T 02 lần, bán ma túy cho Trần Hùng S 01 lần và bán ma túy cho Nguyễn Hoàng A 01 lần thu lợi được số tiền 350.000đ.

Tại kết quả giám định số 7368/KL-KTHS ngày 25/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột trong 07 đoạn ống nhựa (ký hiệu chữ m1) là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,4071g, loại Heroin; tinh thể trong 01 đoạn ống nhựa (ký hiệu chữ m2) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0656g, loại Methamphetamine; tinh thể trong 01 gói nylon (ký hiệu chữ m3) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1941g, loại Methamphetamine.

Bằng hành vi trên, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh Minh M đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

Ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng vào cơ thể sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của con người nên Nhà nước có chính sách quản lý độc quyền và nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán chất ma túy và chế phẩm ma túy. Bị cáo là người đủ 18 tuổi, bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì bản thân sử dụng chất ma túy, vì mục đích lợi nhuận mong muốn có tiền để sử dụng chất ma túy mà vi phạm pháp luật.

Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội cố ý, bất chấp mọi hậu quả kể cả sự trừng trị của pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã không những đã trực tiếp xâm hại đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nghĩ cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm phù hợp mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức hình phạt phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu: Vào năm 2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù giam về tội “Giao cấu với trẻ em”; bị cáo đã 03 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, sau khi chấp hành trở về địa phương lại tiếp tục tái nghiện.

[6] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, nghề nghiệp không ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] Về khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự

Bị cáo khai bán ma túy cho các đối tượng Trần Hoàng T 02 lần, bán ma túy cho Trần Hùng S 01 lần và bán ma túy cho Nguyễn Hoàng Á 01 lần, thu lợi được số tiền 350.000đ; xét cần buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính 350.000đ vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- Đối với: 08 đoạn ống nhựa chứa chất bột và 01 gói nylon chứa tinh thể được niêm phong trong 01 gói mang số vụ 2272/24 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên, 01 bao thuốc lá hiệu YETT, 01 quẹt gas, 02 đoạn ống hút không chứa gì; Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu OPPO có số Imei 1: 866314052040092, số Imei 2: 866314052040084; là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội; Hội đồng xét xử quyết định tịch thu và nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu OPPO số Imei 1: 867652040397879; Imei 2: 867652040397861 và 01 xe gắn máy biển số: 53Y2-1681, có số khung: CT100F1245152, số máy: CT100E-1245005 là của bà Huỳnh Thị M (là mẹ bị cáo) cho bị cáo mượn. Bị cáo không sử dụng điện thoại di động hiệu OPPO này để thực hiện hành vi phạm tội. Qua điều tra, xác định chiếc xe máy biển số: 53Y2-1681 của ông Phạm Thanh S mua và đứng tên sở hữu năm 1997; năm 2010, ông S đã bán chiếc xe này cho bà M là mẹ ruột của bị cáo. Ngày 17/06/2024, bà M cho bị cáo mượn xe để đi công việc cá nhân nhưng sau đó bị cáo đã sử dụng xe này đi mua chất ma túy thì bà M hoàn toàn không biết; do đó xét thấy cần trả lại điện thoại di động trên và 01 xe gắn máy biển số: 53Y2-1681 cho bà M là phù hợp.

[9] Đối với Lê Quốc S; bị cáo khai mua ma túy của S, tuy nhiên qua đối chất Lê Quốc S không thừa nhận hành vi và cũng chưa đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Đối với Trần Hoàng T, Trần Hùng S và Nguyễn Hoàng Á là các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã bàn giao đến Công an thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi xử lý theo thẩm quyền; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Căn cứ Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cần buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh M 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2024.

[2] Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong mang số vụ 2272/24 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên, 01 gói thuốc lá hiệu YETT, 01 quẹt gas, 02 đoạn ống hút không chứa gì.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO có số Imei 1: 866314052040092, số Imei 2: 866314052040084.

Trả lại cho bà Huỳnh Thị M: 01 điện thoại di động hiệu OPPO số Imei 1: 867652040397879; Imei 2: 867652040397861 và 01 xe gắn máy biển số: 53Y2-1681, có số khung: CT100F1245152, số máy: CT100E-1245005.

(Các vật chứng nêu trên được liệt kê theo Lệnh nhập kho vật chứng số 1943/LNK-ĐCSMT ngày 25/11/2024 và Phiếu nhập kho vật chứng số 295/PNK ngày 25/11/2024 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi).

[3] Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017); Buộc bị cáo phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng). Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Buộc bị cáo Huỳnh Minh M phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh Thị M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
 - VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
 - Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
 - VKSND huyện Củ Chi;
 - Công an huyện Củ Chi;
 - Chi cục THADS huyện Củ Chi;
 - Bị cáo;
 - Lưu: Vp, hồ sơ.
- (20 bản)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Xuân Lan